

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa
công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên
của ngân sách thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài, sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử phạt vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3382/TTr-STC ngày 31 tháng 3 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 73/STP-VBPQ ngày 26 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công là công trình xây dựng từ các nguồn kinh phí sau:

- a) Nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội các cấp;
- b) Nguồn thu phí được trích để lại theo quy định pháp luật dành để chi thường xuyên;
- c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật dành để chi thường xuyên.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sửa chữa công trình trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

b) Sửa chữa công trình thuộc lĩnh vực đã có quy định pháp luật chuyên ngành (nếu có) về quản lý kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để sửa chữa công trình tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội để thực hiện sửa chữa công trình tài sản công, bao gồm:

- 1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.
- 2. Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách thành phố Hà Nội hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao.
- 3. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quá trình sửa chữa công trình, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc sửa chữa công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định về phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, kinh tế xã hội và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thuộc thành phố Hà Nội; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lập, phê duyệt danh mục

1. Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ sửa chữa công trình (sau đây gọi là đơn vị thực hiện sửa chữa công trình) lập danh mục dự án sửa chữa công trình tài sản công trong năm kế hoạch tiếp theo (gồm các nội dung: Khái quát hiện trạng công trình; sự cần thiết, lý do thực hiện; tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện; nguồn vốn thực hiện), gửi đơn vị dự toán cấp I (nếu có) tổng hợp, gửi cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp lấy ý kiến.

2. Cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp có ý kiến đối với danh mục đề xuất của các cơ quan, đơn vị về các nội dung sau: Sự phù hợp về nguồn vốn thực hiện; sự phù hợp về tổng kinh phí đề xuất với khả năng cân đối ngân sách.

3. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt và chịu trách nhiệm về các nội dung trong Quyết định phê duyệt danh mục của mình với các nội dung: Sự cần thiết, lý do thực hiện; tên dự án, địa điểm; mục tiêu, hiệu quả đầu tư; dự kiến quy mô đầu tư; dự kiến tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; dự kiến thời gian triển khai và tiến độ thực hiện dự án và phải đảm bảo tổng mức đầu tư dự kiến của danh mục dự án được phê duyệt phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo ý kiến của cơ quan chuyên môn về tài chính.

4. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện lập, phê duyệt danh mục dự án theo phân cấp quản lý với nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Đối với việc sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng, đơn vị thực hiện sửa chữa công trình chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), không thực hiện lập danh mục theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 5. Lập, phân bổ, giao dự toán

1. Tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, đơn vị thực hiện sửa chữa công trình lập dự toán kinh phí thực hiện dự án của năm kế hoạch, gửi đơn vị dự toán cấp I tổng hợp, gửi cơ quan chuyên môn về tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Hồ sơ tài liệu kèm theo khi lập dự toán kinh phí bao gồm: Quyết định phê duyệt danh mục; thuyết minh nội dung, khối lượng công việc dự kiến thực hiện; thời gian thực hiện; dự toán kinh phí trong năm kế hoạch; các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Tại thời điểm cơ quan chuyên môn về tài chính (hoặc bộ phận tài chính xã, thị trấn) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, phân bổ ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, dự án phải đảm bảo điều kiện về hồ sơ như sau:

a) Trường hợp sửa chữa công trình có chi phí từ 500 triệu đồng trở lên: có Quyết định phê duyệt danh mục và dự toán kinh phí chuẩn bị dự án do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật đối với kinh phí chuẩn bị dự án; có Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền đối với kinh phí thực hiện dự án.

b) Đối với sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng: có kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng. Kế hoạch sửa chữa gồm các nội dung: tên dự án, bộ phận công trình cần sửa chữa, lý do sửa chữa, mục tiêu sửa chữa, khối lượng sửa chữa, dự kiến kinh phí sửa chữa, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.

3. Các nội dung khác về lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp trong năm phát sinh dự án và nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện, các cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt danh mục và lập dự toán theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

5. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí dự án trong năm kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Bố trí kinh phí từ nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên; nguồn kinh phí hợp pháp khác

Việc bố trí kinh phí do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm quyết định theo quy định pháp luật về chế độ tự chủ của các cơ quan hành chính nhà nước; cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trường hợp dự án sửa chữa công trình tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo theo Quyết định này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về lập, đề xuất, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội.

2. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực I; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Đông

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn